TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/6/2023
V/v tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ly;

2. Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2023/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2023, về tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 251/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 13, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt);

2. Bị đơn: Bà Lâm Hồng L, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S trình bày: Vợ chồng ông tự tìm hiểu đi đến kết hôn năm 2006, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng tám năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn về tài chính, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cự cãi và không còn sống chung từ 06/2022 cho đến nay. Nay

thấy tình cảm không còn ông yêu cầu ly hôn với bà Lâm Hồng L; Về quan hệ con chung: vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Lâm Hào, sinh ngày 16/6/2006. Hiện con chung đang sống với bà L, sau khi ly hôn ông đồng ý để bà L tiếp tục nuôi dưỡng con chung, đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng/tháng; Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về quan nợ chung: Không có.

Tại phiên Tòa, Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Lâm Hồng L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà L vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thanh S đối với bà Lâm Hồng L.

- Bà Lâm Hồng L được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lâm Hào, sinh ngày 16/6/2006.

Ông Nguyễn Thanh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Lâm Hmỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Nguyễn Lâm Htrưởng thành và có khả năng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Thanh S yêu cầu ly hôn với bà Lâm Hồng L, bà L có nơi cư trú ấp B, xã A, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn bà Lâm Hồng L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L là có căn cứ.

[3] Ông Nguyễn Thanh S yêu cầu ly hôn với bà Lâm Hồng L. Ông S và bà L có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên

quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo ông S trình bày, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn về tài chính, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cự cãi và không còn sống chung từ 06/2022 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc ông S yêu cầu ly hôn và triệu tập bà L tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng bà L vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của ông S. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa ông S và bà L đã diễn ra trong thời gian dài, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của của ông S là phù hợp.

[4] Về quan hệ con chung: Theo ông S xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Lâm Hào, sinh ngày 16/6/2006. Hiện con chung đang sống với bà L, sau khi ly hôn ông đồng ý để bà L tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, con chung do bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng và trong quá trình giải quyết bà L cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của ông S. Bên cạnh đó, cháu Hcũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Do đó, để bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp với pháp luật và nguyện vọng của cháu.

[5] Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết và tại phiên Tòa ông S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng/tháng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của ông S là phù hợp.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Ông S không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về quan hệ nợ chung: Ông S trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh S đối với bà Lâm Hồng L.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh S được ly hôn với bà Lâm Hồng L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 144, ngày 20 tháng 9 năm 2006, do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Thanh S và bà Lâm Hồng L không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Bà Lâm Hồng L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lâm Hào, sinh ngày 16/6/2006. Ông Nguyễn Thanh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Bà Lâm Hồng L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Thanh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc ông Nguyễn Thanh S xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì ông Nguyễn Thanh S và bà Lâm Hồng L phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, ông Nguyễn Thanh S phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0013396 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 23 tháng 3 năm 2023.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, ông Nguyễn Thanh S phải chịu.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư